

Bản án số: 68/2020/HS-ST
Ngày 19/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tịnh – Cán bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11
2. Bà Lâm Ngọc Minh – Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Phường 2, Quận 11

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh Thị Thúy Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2020 tại Phòng xét xử hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

Trương Hoàng Gia B, sinh ngày 11/5/2002 (tại thời điểm xét xử, bị cáo được 18 năm 3 tháng 01 ngày tuổi); tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xxx Hoàng Xuân Nhị, phường xx, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình Đ và bà Hoàng Thị X; bị cáo có vợ tên là Đỗ Thị Kim P (không đăng ký kết hôn) và có một con sinh năm 2019; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa:* Ông Nguyễn Khắc Hiếu - Luật sư thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Hoàng Thị X và ông Trương Đình Đ, là người giám hộ hợp pháp của bị cáo; địa chỉ: xxx Hoàng Xuân Nhị, phường xx, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1998; địa chỉ: xx Lý Thường Kiệt, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1956; địa chỉ: xx Bình Thới, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Ông Lý Minh Tt, sinh năm 2000; địa chỉ: xx Đường số x, cư xá Lữ Gia, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 05/02/2020, đối tượng Trương Hoàng Gia B điều khiển xe máy biển số 36B6-040.95 đến chung cư Huỳnh Văn Chính, phường Phú Trung, quận Tân Phú rủ đối tượng Lữ Kèo (không rõ lai lịch) đi cướp giật tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Đối tượng Lữ Kèo đồng ý. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, đối tượng B điều khiển xe máy trên chở đối tượng Lữ Kèo đến ngã tư Đường số 52 - Đường số 3, cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11 thì đối tượng Lữ Kèo phát hiện bà Nguyễn Thị Kim A đang đi bộ cầm túi xách màu đen trên tay phải nên chỉ cho đối tượng B thấy để cướp giật. Đối tượng B đồng ý và điều khiển xe máy quay lại áp sát bên phải bà A để đối tượng Lữ Kèo ngồi sau dùng tay trái giật túi xách của bà A. Bà A dùng tay giật lại túi xách làm cho hai đối tượng té ngã xuống xe. Lúc này, đối tượng B dựng xe lên định nổ máy bỏ chạy thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ giao cho Công an Phường 15, Quận 11, còn đối tượng Lữ Kèo chạy bộ thoát được. Công an Phường 15, Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với đối tượng Trương Hoàng Gia B và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 giải quyết. (BL 2-5)

Tài sản mà bị can B chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Kim A bao gồm: 01 túi xách màu đen đã qua sử dụng, không nhãn hiệu, bên trong có 5.000.000 đồng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 thẻ ATM, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Kim A. Qua xác minh, túi xách trên không có giá trị. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị can B chiếm đoạt của bà A là 5.000.000 đồng. (BL 43-44, 110)

Tại Cơ quan điều tra, bị can B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Ngoài ra, bị can B còn khai nhận đã thực hiện 03 vụ cướp giật khác như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng tháng 4/2019, tại trước nhà số 158 Ni Sư Huỳnh Liên, Phường 10, quận Tân Bình, bị can B điều khiển xe máy chở đối tượng Thành (không rõ lai lịch) cướp giật 01 điện thoại di động hiệu iPhone 5 của một người phụ nữ. Sau đó đối tượng Thành đem bán điện thoại trên được 2.000.000 đồng, chia cho bị can B 1.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng tháng 5/2019, tại bên hông nhà số 28 đường số 2, cư xá Bình Thới, Phường 8, Quận 11, bị can B tiếp tục điều khiển xe máy chở đối tượng Thành cướp giật 01 điện thoại di động hiệu OPPO F3S của một thanh niên. Sau đó đối tượng Thành đem bán điện thoại trên được 2.000.000 đồng, chia cho bị can B 1.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào ngày 29/01/2020, tại trước nhà số 35 Bàu Cát 2, Phường 14, quận Tân Bình, bị can B điều khiển xe máy chở đối tượng Lữ Kèo cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 của một người phụ nữ. Sau đó đối tượng Lữ Kèo đem bán điện thoại trên được 800.000 đồng, chia cho bị can B 400.000 đồng. (BL 95-102)

Qua xác minh, cả 03 vụ cướp giật trên đều không có ai đến Cơ quan công an trình báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành khám xét chỗ ở của bị can B tại địa chỉ số x Mã Lò, phường xxxx, quận Bình Tân, tuy nhiên không thu giữ

được đồ vật, tài liệu gì liên quan. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình để phối hợp điều tra theo thẩm quyền. (BL 9-10, 49-51, 109)

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) túi xách màu đen bằng da đã qua sử dụng, không nhãn hiệu, bị đứt 01 quai cầm, bên trong có 5.000.000 đồng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 thẻ ATM, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Kim A. Đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Kim A bị bị can B chiếm đoạt. Công an Phường 15, Quận 11 đã lập biên bản trả lại tài sản cho bà A. (BL 45).

- 01 (một) áo khoác màu xanh; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ đen; 01 (một) quần jean dài màu đen – là trang phục bị can B mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 358286-04-595537-7, là tài sản cá nhân của bị can B.

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Winner màu xanh trắng, biển số 36B6-040.95, số khung: RLHKC2605GY084976, số máy: KC26E-1118522, là phương tiện bị can B sử dụng đi cướp giật tài sản. Kết luận giám định số 631/KLGD-X(Đ4) ngày 03/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định số khung, số máy của xe máy trên không thay đổi. Qua xác minh, xe máy do ông Phạm Văn D (sinh năm: 1991, ngụ: tiểu khu xx, thị trấn xx, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa) là chủ sở hữu. Vào tháng 9/2019, ông D bán xe cho bà Đỗ Thị Kim Pg (sinh năm: 1998, ngụ: xx Phụng Tá Chu, phường xxx, quận Bình Tân) là vợ của bị can B. Vào ngày 05/02/2020, bị can B lấy xe máy của bà Pg đi mua đồ ăn, bà Pg không biết việc bị can B sử dụng xe đi cướp giật tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã lập biên bản trả lại tài sản cho bà Pg. (BL 55-61, 91-94)

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị Kim A đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 67/CT-VKSQ11 ngày 22/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Trương Hoàng Gia B tội danh “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Hoàng Gia B có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là bà Nguyễn Thị Kim A vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11. Bà A không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Hoàng Thị X và ông Trương Đình Đ đề nghị Tòa án xem xét xử phạt nhẹ cho bị cáo và không có ý kiến gì khác.

Người làm chứng là ông Lê Văn T và ông Lý Minh Tt vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy một áo khoác màu xanh, một mũ bảo hiểm màu đỏ đen và một quần jean dài màu đen là trang phục bị cáo B mặc khi thực hiện hành vi cướp giật

tài sản, không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo B một điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo B không liên quan đến việc phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Hoàng Gia B thống nhất tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bao gồm: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; có trình độ học vấn thấp và tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa thành niên nên có nhận thức hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 và Khoản 1 Điều 101 để quyết định hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 và Khoản 1 Điều 101 để quyết định hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định nhưng không thống nhất về ý kiến xem xét hoàn cảnh kinh tế khó khăn của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời bào chữa của người bào chữa, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 05/02/2020, tại ngã tư Đường số 52 – Đường số 3, cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, bị cáo Trương Hoàng Gia B đã có hành vi điều khiển xe máy hiệu Honda Winner, biển số 36B6-040.95 áp sát bên phải bà Nguyễn Thị Kim A để cho đối tượng Lữ Kèo ngồi phía sau dùng tay trái nhanh chóng bắt nạt chiếm đoạt của bà A một túi xách bên trong có 5.000.000 đồng, một giấy chứng nhận đăng ký xe, một thẻ ATM và một giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Kim A, rồi nhanh chóng tăng ga tẩu thoát.

Tài sản bị chiếm đoạt được xác định có giá trị là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Bị cáo và đối tượng Lữ Kèo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo và đối tượng Lữ Kèo mang tính chất đồng phạm, tuy nhiên đó chỉ là sự cấu kết giản đơn. Bị cáo Trương Hoàng Gia B là người rủ rê, điều khiển xe để đối tượng Lữ Kèo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và nhanh chóng tăng ga đưa cả hai cùng tẩu thoát. Do đối tượng Lữ Kèo đã chạy thoát và hiện chưa xác định được lai lịch nên sẽ xử lý sau khi truy bắt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử không phân tích lượng hình và không xem xét vai trò phạm tội của bị cáo với đối tượng Lữ Kèo, chỉ xem xét hành vi phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trương Hoàng Gia B trong vụ án.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Khi phạm tội, bị cáo Trương Hoàng Gia B và đối tượng Lữ Kèo sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về việc xem xét nguyên tắc xử lý đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội:

Tại thời điểm phạm tội là ngày 05/02/2020, bị cáo Trương Hoàng Gia B được 17 năm 8 tháng 24 ngày tuổi.

Bị cáo bị truy tố tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 03 năm tù đến 10 năm tù nên thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người từ đủ 16 tuổi nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trương Hoàng Gia B thực hiện hành vi phạm tội khi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa, áp dụng Điều 91 và Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng đối với bị cáo là không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là một túi xách màu đen bằng da đã qua sử dụng, không nhãn hiệu, bị đứt 01 quai cầm, bên trong có 5.000.000 đồng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 thẻ ATM, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Kim A. Đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Kim A bị bị cáo B chiếm đoạt. Công an Phường 15, Quận 11 đã lập biên bản trả lại tài sản cho bà A. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định nên không giải quyết lại.

- Đối với vật chứng là một áo khoác màu xanh, một mũ bảo hiểm màu đỏ đen và một quần jean dài màu đen, là trang phục bị cáo B mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Vật chứng không còn giá trị sử dụng. Bị cáo không đồng ý nhận lại tài sản. Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo B, không sử dụng vào việc phạm tội, tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo xác định tài sản đã cũ, không còn sử dụng được nên không đồng ý nhận lại tài sản. Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng là một xe máy hiệu Honda Winner màu xanh trắng, biển số 36B6-040.95, số khung: RLHKC2605GY084976, số máy: KC26E-1118522, là phương tiện bị cáo B sử dụng đi cướp giật tài sản. Kết luận giám định số 631/KLGD-X(Đ4) ngày 03/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định số khung, số máy của xe máy trên không thay đổi. Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định được xe máy do ông Phạm Văn D (sinh năm: 1991, ngụ: tiểu khu xx, thị trấn xx, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa) là chủ sở hữu. Vào tháng 9/2019, ông D bán xe cho bà Đỗ Thị Kim Pg (sinh năm: 1998, ngụ: xx Phường Tá Chu, phường xxx, quận Bình Tân) là vợ của bị cáo B. Vào ngày 05/02/2020, bị cáo B lấy xe máy của bà Pg đi mua đồ ăn, bà Pg không biết việc bị cáo B sử dụng xe đi cướp giật tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã lập biên bản trả lại tài sản cho bà Pg. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định nên không giải quyết lại.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị Kim A đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trương Hoàng Gia B, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xem xét dấu hiệu “phạm tội liên tục”, “phạm tội hai lần trở lên” đối với bị cáo:

Bị cáo Trương Hoàng Gia B được xác định đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản cùng với đối tượng Thành vào tháng 4 năm 2019 tại quận Tân Bình và vào tháng 5 năm 2019 tại Quận 11; đồng thời, bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản cùng với đối tượng Lữ Kèo vào ngày 29/01/2020 tại quận Tân Bình và vào ngày 05/02/2020 tại Quận 11. Do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 chưa xác định được lai lịch của hai đối tượng tên Thành và tên Lữ Kèo nên không thể truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và các đối tượng có liên quan trong cùng một vụ án và không đủ điều kiện để truy tố, xét xử đối với bị cáo về dấu hiệu “phạm tội liên tục”, “phạm tội hai lần

trở lên”. Hội đồng xét xử quyết định không hoàn trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để yêu cầu điều tra, truy tố bị cáo và các đối tượng có liên quan trong việc thực hiện hành vi phạm tội xảy ra tại địa bàn quận Tân Bình và Quận 11 với lý do như sau: Để đảm bảo việc truy tố vụ án đúng thời hạn, đúng thẩm quyền, đúng quy định và không bỏ lọt tội phạm, Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã thông báo theo Công văn số 1075/CSĐT-ĐCSHS ngày 25/6/2020 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú để phối hợp điều tra theo thẩm quyền đối với hai vụ cướp giết xảy ra tại địa bàn quận Tân Bình. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xét xử bị cáo về hành vi mà bị cáo đã thực hiện tại Quận 11 vào ngày 05/02/2020 và hành vi mà bị cáo cùng đối tượng Lữ Kèo đã thực hiện tại quận Tân Bình bằng các vụ án độc lập mới có thể đảm bảo việc tiến hành tố tụng được thực hiện đúng thời hạn, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKSQ11 ngày 22/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Trương Hoàng Gia B tội danh “Cướp giết tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự về hành vi chiếm đoạt tài sản mà bị cáo đã thực hiện vào ngày 05/02/2020 tại ngã tư Đường số 52 – Đường số 3, cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, bị hại trong vụ án là bà Nguyễn Thị Kim A. Căn cứ Khoản 1 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chỉ xét xử bị cáo Trương Hoàng Gia B về những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Những hành vi mà bị cáo Trương Hoàng Gia B cùng các đối tượng khác thực hiện tại địa bàn quận Tân Bình thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan tiến hành tố tụng của quận Tân Bình.

[8] Về xem xét trách nhiệm của các đối tượng liên quan trong quá trình xử lý vụ án:

Đối với đối tượng tên Thành đã cùng bị cáo Trương Hoàng Gia B thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản vào tháng 4 năm 2019 tại quận Tân Bình và vào tháng 5 năm 2019 tại Quận 11 do chưa xác định được lai lịch đối tượng Thành và chưa xác định được bị hại nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình theo Công văn số 1075/CSĐT-ĐCSHS ngày 25/6/2020 để phối hợp điều tra theo thẩm quyền là xử lý đúng theo quy định, nhằm tránh việc bỏ lọt tội phạm.

Đối với đối tượng tên Lữ Kèo đã cùng bị cáo Trương Hoàng Gia B thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản vào ngày 29/01/2020 tại quận Tân Bình và vào ngày 05/02/2020 tại Quận 11 do chưa xác định được lai lịch của đối tượng tên Lữ Kèo và chưa xác định được bị hại nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình theo Công văn số 1075/CSĐT-ĐCSHS ngày 25/6/2020 để phối hợp điều tra theo thẩm quyền là xử lý đúng theo quy định, nhằm tránh việc bỏ lọt tội phạm.

[9] Về án phí:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng Gia B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng Gia B 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2020.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 15/LNK-HS ngày 10/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là một áo khoác màu xanh, một mũ bảo hiểm màu đỏ đen và một quần jean dài màu đen (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 15/LNK-HS ngày 10/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Trương Hoàng Gia B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng